TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 **Thành phố Hồ Chí Minh**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 416/2019/HNGĐ -ST
Ngày: 13-6-2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phạm Thị Kim Hoàng

2/ Bà Vũ Thị Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Quí – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị N, sinh năm: 1983; địa chỉ: B04-01 Chung cư 243 T, Phường N, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: 284 đường T, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Phan Quốc C, sinh năm: 1976; địa chỉ: B04-01 Chung cư 243 T, Phường N, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/01/2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay nguyên đơn, bà Bùi Thị N trình bày: bà và ông Phan Quốc C tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2009 và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 04, quyển số 01/09 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận 6 cấp ngày 16/01/2009. Khi về chung sống với nhau thì cuộc sống vợ chồng sống bình thường nhưng từ năm 2015 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do ông C không lo chí thú làm ăn mà chỉ ăn chơi, nhậu nhẹt về nhà kiếm chuyện đánh bà và đuổi bà ra khỏi nhà. Sự việc kéo dài nhiều năm dẫn đến tình cảm vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, không còn hạnh phúc.

Do ông C thường xuyên đánh bà nên vào tháng 12/2018 bà đã cùng hai con thuê nhà sống riêng và vợ chồng bà cũng sống ly thân với nhau từ đó cho đến nay. Sau khi bà dọn ra ngoài sống thì ông C thỉnh thoảng có đến thăm con nhưng vẫn kiếm chuyện cãi nhau với bà. Nay bà xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông Phan Quốc C nên bà yêu cầu ly hôn với ông C để ổn định cuộc sống.

Về con chung: bà và ông Phan Quốc C có với nhau 02 (hai) người con chung tên là: Phan Quốc T, sinh ngày 01/5/2010 và Phan Bùi Thanh N, sinh ngày 18/01/2015. Bà yêu cầu được nuôi dưỡng hai trẻ Phan Quốc T và Phan Bùi Thanh N. Về cấp dưỡng nuôi con: bà yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi hai con là 2.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung: hai bên tự thỏa thuận giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Bị đơn ông Phan Quốc C trình bày: Ông và bà Bùi Thị N sống chung với nhau vào năm 2009, có làm thủ tục đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng sống bình thường. Trong thời gian sống chung vợ chồng ông có xảy ra cãi vã nhau nhưng ông không có đánh vợ. Do công việc của ông là làm bảo vệ nên thu nhập thấp khoảng từ 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng/ tháng nên nỗi tháng ông chỉ phụ vợ từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng để nuôi con nhưng cũng có tháng ông không đưa tiền cho vợ. Vào tháng 12/2018 vợ ông dọn ra ngoài thuê nhà sống riêng cùng hai con, ông cũng không biết lý do tại sao vợ ông lại dọn ra sống riêng, theo ông nghĩ thì bà N có người đàn ông khác bên ngoài. Thỉnh thoảng thì ông có đến thăm con. Nay ông không đồng ý ly hôn với bà N vì ông còn thương vợ.

Về con chung: ông và bà N có với nhau 02 (hai) người con chung tên là: Phan Quốc T, sinh ngày 01/5/2010 và Phan Bùi Thanh N, sinh ngày 18/01/2015. Giả sử trong trường hợp phải ly hôn thì ông đồng ý giao hai trẻ Phan Quốc T và Phan Bùi Thanh N cho bà N nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng là 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung: hai bên tự thỏa thuận giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Việc đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Bà Bùi Thị N và ông Phan Quốc C tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2009 và có đăng ký kết hôn. Theo bà N trình bày thì vợ chồng mâu thuẫn từ năm 2015 nguyên nhân là do ông C thường xuyên nhậu nhẹt không chăm sóc cho gia đình và còn thường xuyên đánh đập bà. Ông C thì cho rằng vợ chồng có xảy ra cãi vã nhưng ông không đánh bà N. Từ tháng 12/2018 đến nay thì bà N và ông C đã sống ly thân. Như vậy, từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay thì ông C không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ

chồng, không ai quan tâm đến ai, bà N và ông C không có sự tin tưởng lẫn nhau. Tại phiên tòa hôm nay, bà N vẫn cương quyết ly hôn với ông C. Như vậy, mâu thuẫn giữa bà N và ông C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị, Hội đồng xét xử cho bà N được ly hôn với ông C là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Về con chung: giao hai trẻ Phan Quốc T, sinh ngày 01/5/2010 và Phan Bùi Thanh N, sinh ngày 18/01/2015 cho bà N nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con: Ông C cấp dưỡng nuôi hai con là 2.000.000đồng/tháng cho đến khi hai trẻ trưởng thành. Tài sản chung: hai bên tự thỏa thuận giải quyết, nợ chung hai bên khai không có nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết:

Bà Bùi Thị N có đơn xin ly hôn với ông Phan Quốc C nên Tòa án nhân dân Quận 6 thụ lý và giải quyết theo khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Theo như lời trình bày của bà Bùi Thị N thì từ năm 2015 thì vợ chồng bà phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do ông C không cùng bà chăm lo cho gia đình mà thường xuyên nhậu nhẹt và kiếm chuyện đánh đập bà, từ tháng 12/2018 thì bà đã thuê nhà cùng hai con sống riêng và vợ chồng bà đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Vào ngày 06/02/2019 ông C tiếp tục đánh bà gây thương tích và bà có cung cấp chứng cứ là giấy chứng nhận thương tích số 17/CN ngày 14/02/2019 do Bệnh viện răng hàm mặt Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Bị đơn ông Phan Quốc C thì cho rằng vợ chồng có hay cãi nhau nhưng ông không đánh vợ, ông cũng không biết lý do tại sao bà N lại dọn ra ngoài sống riêng.

Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù ông C khai là ông không bao giờ đánh bà N nhưng ông cũng không biết lý do vì sao mà bà N lại bị thương tích. Điều này chứng tỏ ông C hoàn toàn không có sự quan tâm đến bà N. Tại phiên tòa hôm nay qua lời trình bày của các đương sự cho thấy trong cuộc sống vợ chồng ông C và bà N không có sự tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau. Từ tháng 12/2018 bà N đã dọn ra sống riêng và vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông C cho rằng ông vẫn còn thương vợ vì vậy Tòa án cũng đã tạo điều kiện cho hai bên hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông C không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa hôm nay, bà N vẫn cương quyết được ly hôn với ông C điều này cho thấy giữa bà N và ông C đã không có được sự hòa hợp, thấu hiểu lẫn nhau trong cuộc sống.

Theo Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: " Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau…"nhưng giữa vợ chồng bà Bùi Thị N và ông Phan Quốc C đã không có sự quan tâm, thương yêu và chăm sóc lẫn nhau. Như vậy, mâu thuẫn giữa bà Bùi Thị N và ông Phan Quốc C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định cho Bùi Thị N được ly hôn với ông Phan Quốc C là phù hợp theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: bà Bùi Thị N và ông Phan Quốc C xác nhận có với nhau 02 (hai) người con chung tên là: Phan Quốc T, sinh ngày 01/5/2010 và Phan Bùi Thanh N, sinh ngày 18/01/2015. Bà N yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung, ông C cũng đồng ý giao hai con chung cho bà N nuôi dưỡng. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao hai trẻ Phan Quốc T, sinh ngày 01/5/2010 và Phan Bùi Thanh N, sinh ngày 18/01/2015 cho bà Bùi Thị N tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà N yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi trẻ trưởng thành, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 7/2019. Tại phiên tòa hôm nay, ông C cũng đồng ý mức cấp dưỡng nuôi hai con là 2.000.000 đồng/ tháng cho đến khi trẻ trưởng thành. Do vậy, ông Phan Quốc C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi hai con là Phan Quốc T, sinh ngày 01/5/2010 và Phan Bùi Thanh N, sinh ngày 18/01/2015 mỗi tháng là 2.000.000đ/ tháng cho đến khi hai trẻ trưởng thành. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 7/2019.

[4] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về nợ chung: Hai bên khai không có.

[6] Về án phí Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do bà Bùi Thị N nộp.

Án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do ông Phan Quốc C nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Bùi Thị N được ly hôn với ông Phan Quốc C

Giấy chứng nhận kết hôn số 04, quyển số 01/09 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận F cấp ngày 16/01/2009 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: bà Bùi Thị N và ông Phan Quốc C xác nhận có với nhau 02 (hai) người con chung tên là: Phan Quốc T, sinh ngày 01/5/2010 và Phan Bùi Thanh N, sinh ngày 18/01/2015. Giao hai trẻ Phan Quốc T, sinh ngày

01/5/2010 và Phan Bùi Thanh N, sinh ngày 18/01/2015 cho bà Bùi Thị N tiếp tục nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Phan Quốc C cấp dưỡng nuôi hai trẻ Phan Quốc T và Phan Bùi Thanh N 2.000.000đ/tháng (Hai triệu đồng/ tháng) cho đến khi hai trẻ trưởng thành. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 7/2019

Bà Bùi Thị N có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi khi ông Phan Quốc C đến thăm nom chăm sóc con chung. Vì lợi ích của con khi cần thiết đôi bên đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà Bùi Thị N có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Phan Quốc C không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì ông C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về tài sản chung: hai bên tự thỏa thuận giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

5. Về nợ chung: Hai bên khai không có

6. Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do bà Bùi Thị N nộp được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà bà N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010799 ngày 24/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6. Bà N đã nộp đủ án phí.

Án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do ông Phan Quốc C nộp.

7. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án

8. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 6
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Thanh Nhàn